TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Tý;**

Bà Trần Vĩnh Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: **Ông Võ Trung Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1969; Trú tại đường Đ, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1968; Trú tại đường Đ, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo nội dung đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Việt H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hương L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ(cũ) ngày 31/12/1996. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế gia đình. Mâu thuẫn càng gia tăng không thể dung hòa được, mặc dù sống chung nhà nhưng đã ly thân với nhau. Ông nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên là Nguyễn V (Nam), sinh ngày 16/8/1997 và Nguyễn Việt M (nữ), sinh ngày 13/9/2005. Ông đồng ý giao con chung Nguyễn Việt M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con chung

Nguyễn V đã trưởng thành nên ông không đồng ý trợ cấp 15.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà L.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện ly hôn của ông H ngày 03/7/2019 có yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 11/11/2019 ông H có đơn rút yêu cầu giải quyết tài sản chung để ông bà tự thỏa thuận.

2.Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hương L trình bày:

Quá trình tiến tới hôn nhân và con chung đúng như ông H trình bày.Tuy nhiên về mâu thuẫn gia đình, ông H trình bày không đúng sự thật. Theo bà L, trong quá trình chung sống với ông H thì bà lo làm việc nuôi con, luôn làm tròn nhiệm vụ của người vợ, người mẹ. Mâu thuẫn gia đình phát sinh từ khi bà phát hiện ông H có nhiều người phụ nữ khác bên ngoài và giữa ông bà đã sống ly thân với nhau. Ông H đã nhiều lần hứa sửa đổi tính tình, chăm lo cho gia đình nhưng đến nay ông H vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Việt M, bà yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Đối với con chung Nguyễn V đã trưởng thành, tuy nhiên Hà vẫn còn đang học đại học nên bà yêu cầu ông H trợ cấp cho con 15.000.000 đồng/tháng đến khi Hà ra trường vào tháng 01/2020.

Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 13/9/2019 bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Ngày 13/11/2019 bà L có đơn rút yêu cầu về việc giải quyết tài sản chung, vì ông bà sẽ tự thỏa thuận. Đồng thời với việc rút yêu cầu giải quyết tài sản chung thì bà L không còn ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Luân làm đại diện cho bà trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên nội dung trình bày và yêu cầu xin ly hôn với bà L nêu trên. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Bị đơn bà L thống nhất ly hôn với ông H. Tại phiên tòa bà yêu cầu nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con ông H đưa ra là 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên bà yêu cầu ông H cấp dưỡng một lần tính đến khi con đủ 18 tuổi. Giữ nguyên yêu cầu ông H trợ cấp cho con Nguyễn V số tiền 15.000.000 đồng/tháng đến khi ra trường vào tháng 01/2020. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Việt H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bà Nguyễn Thị Hương L; Trú tại 22 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Từ lời trình bày của ông H, bà L và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà L xảy ra nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng trong quản lý kinh tế tài chính gia đình, không tin tưởng về lòng chung thủy trong đời sống vợ chồng. Ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2019 đến nay nhưng các bên không còn biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa ông H và bà L đều xác định không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất ly hôn. Đây là sự tự nguyện ly hôn của ông bà theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa ông H và bà L thống nhất giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Việt M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xem xét về quyền lợi mọi mặt của con chung thì bà L đủ điều kiện nuôi con tốt, sự thỏa thuận của ông bà cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử công nhận. Đảm bảo cho ông H quyền được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

- Bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con Mỹ Hương số tiền 3.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng một lần tính đến khi con đủ 18 tuổi:

Ông H và bà L đã thỏa thuận bà L là người trực tiếp nuôi con chung nên ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

Tại phiên tòa ông bà thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên bà L yêu cầu cấp dưỡng một lần tính đến khi con đủ 18

tuổi. Qua xem xét thu nhập của ông H mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng, nguồn thu nhập chủ yếu từ kinh doanh nhà trọ. Tại phiên tòa ông H cho rằng không có khả năng cấp dưỡng một lần. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng một lần của bà L mà chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng của ông H, phù hợp với khả năng thực tế của ông.

- Bà L yêu cầu trợ cấp cho con đã thành niên Nguyễn V số tiền 15.000.000 đồng/tháng để khi con ra trường vào tháng 01/2020:

Theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*Cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con"*.

Con chung Nguyễn V đang là sinh viên của Trường Đại học FPT Hà Nội là người đã thành niên có khả năng lao động. Đối chiếu với quy định Điều 110 nêu trên thì con chung Nguyễn V không thuộc trường hợp được xem xét. Do đó yêu cầu của bà L là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về Tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà L đều có đơn rút yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bà L rút yêu cầu giải quyết tài sản chung nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5, Điểm d Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H đối với bà Nguyễn Thị Hương L về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị Hương L.

2.Về con chung: Công nhận thỏa thuận của ông Nguyễn Việt H và bà Nguyễn Thị Hương L là giao con chung tên Nguyễn Việt M cho bà Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H, không ai có quyền cản trở.

Ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000*(Ba triệu)* đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con bắt đầu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4.Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 19.422.500(Mười chín triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 009961 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông H đã nộp đủ án phí và được nhận lại số tiền 18.822.500(Mười tám triệu tám trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Bà Nguyễn Thị Hương L được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 37.450.000(Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 004087 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(Ngày 29/11/2019).

*Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
-Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
-UBND P.A, TP.Cần Thơ
(nơi đk kết hôn-GCNKH 36 ngày 31/12/1996);
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương